

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH SUN VN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH SUN VN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUN VN GREEN ENRGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SUN VN., JCS

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400873429

**3. Ngày thành lập:** 16/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 245 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0978862222

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 2.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 3.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 4.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 6.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán buôn pin năng lượng mặt trời, kinh doanh linh kiện phụ kiện điện, điện tử                           | 4652(Chính) |
| 9.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                                             | 4719        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh                                             | 8299        |
| 11. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                            | 4799        |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4774        |
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                  | 7710        |
| 15. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 16. | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                                                                                                                          | 2812        |
| 17. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 18. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 21. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 22. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 23. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931        |
| 25. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                     | 6202        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                         | 6209        |
| 27. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                               | 9511        |
| 28. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.950.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 19.500

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG MINH | Số nhà 14 ngõ 53 đường Phùng Trạm, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 5.070      | 507.000.000           | 26,000    | 121708548                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Tổng số                   | 5.070      | 507.000.000           | 26,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN BÌNH   | Thôn 12 Hà Phú, Xã Tam Dị, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                 | Cổ phần phổ thông         | 4.875      | 487.500.000           | 25,000    | 121659692                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    | Tổng số                   | 4.875      | 487.500.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                                                             |                                    |       |             |        |           |
|---|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|-------------|--------|-----------|
| 3 | DƯƠNG<br>MẠNH GIANG | Số 444 đường<br>Xương Giang,<br>Phường Ngô<br>Quyền, Thành<br>phố Bắc Giang,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.680 | 468.000.000 | 24,000 | B8342496  |
|   |                     |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Tổng số                            | 4.680 | 468.000.000 | 24,000 |           |
|   |                     |                                                                                                             |                                    |       |             |        |           |
| 4 | ĐOÀN VĂN<br>DŨNG    | Thôn Như Thiết,<br>Xã Hồng Thái,<br>Huyện Việt Yên,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam                          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.875 | 487.500.000 | 25,000 | 122224432 |
|   |                     |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0           | 0,000  |           |
|   |                     |                                                                                                             | Tổng số                            | 4.875 | 487.500.000 | 25,000 |           |
|   |                     |                                                                                                             |                                    |       |             |        |           |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: DƯƠNG MẠNH GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B8342496

Ngày cấp: 26/09/2013

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 444 đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 444 đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang